

Số: 113/2022/QĐST-HNGĐ

Vũ Thu, ngày 21 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU', TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 153/2022/TLST-VDS ngày 13 tháng 7 năm 2022 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh **Bùi Văn C**, sinh năm 1995.

Trú quán: thôn T, xã H, huyện V, tỉnh T.

- Chị **Phạm Thị Hồng T**, sinh năm 2001.

Trú quán: thôn T, xã H, huyện V, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Tào ngày 26/6/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống vì vậy vợ chồng không có hạnh phúc. Nay anh C và chị T đều xác định tình cảm không còn, không thể đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng và không có khả năng đoàn tụ nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh C và chị T có 01 con chung là Bùi Trà M, sinh ngày 17/11/2019. Anh C và chị T thỏa thuận để chị T trực tiếp nuôi con Bùi Trà M, và anh C cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 (Một triệu) đồng/ tháng, tính từ tháng 7/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản: Anh C và chị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh C và chị T tự nguyện mỗi người nộp 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh C và chị T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn C và chị Phạm Thị Hồng T thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh Bùi Văn C và chị Phạm Thị Hồng T có 01 con chung là Bùi Trà M, sinh ngày 17/11/2019. Ly hôn chị T trực tiếp nuôi con Bùi Trà M, và anh C cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 (Một triệu) đồng/ tháng, tính từ tháng 7/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Bùi Văn C có quyền thăm nom chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật. Anh Bùi Văn C và chị Phạm Thị Hồng T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản: Anh Bùi Văn C và chị Phạm Thị Hồng T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Bùi Văn C và chị Phạm Thị Hồng T tự nguyện mỗi người nộp 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự (Chuyển số tiền anh Bùi Văn C và chị Phạm Thị Hồng T mỗi người đã nộp 150.000 đồng, tại biên lai số 0001249 và 0001248, ngày 13/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V thành lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự.
- VKSND huyện V.
- Chi cục THADS huyện V.
- UBND xã H, huyện V.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Toàn Thắng